|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **TỈNH NINH THUẬN** | | | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** | | |
|  |  |  |  |  |  |
| Số: /2022/QĐ-UBND | | | *Ninh Thuận, ngày tháng năm 2022* | | |

(Dự thảo 2)

**QUYẾT ĐỊNH  
Quy định** **mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất  
trước khi vi phạm đối với từng loại vi phạm hành chính  
trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN**

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;* *Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 13 tháng 11 năm 2020;*

*Căn cứ Luật đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;*

*Căn cứ Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; Nghị định số 04/2022/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; tài nguyên nước và khoáng sản; khí tượng thủy văn; đo đạc và bản đồ;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số …………/TTr-STNMT ngày tháng năm 2022 và Báo cáo thẩm định số …………/BC-STP ngày tháng năm 2022 của Sở Tư pháp.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quyết định này quy định mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm đối với từng loại vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai xảy ra trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận mà phải áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm theo quy định tại Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai (đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 04/2022/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ).

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Người sử dụng đất quy định tại Điều 5 Luật đất đai và các tổ chức, cá nhân khác có hành vi vi phạm pháp luật đất đai bị áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện); cơ quan chuyên môn quản lý nhà nước về đất đai thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã) trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

3. Người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính; các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm.

**Điều 3. Giải thích từ ngữ**

Khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm là việc dùng các biện pháp kỹ thuật để đưa diện tích đất vi phạm trở lại tính chất lý, hóa, độ cao, độ dốc, mục đích sử dụng như hoặc tương đương như ban đầu của đất trước khi vi phạm.

**Điều 4.** **Căn cứ xác định tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm, kết quả khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất** **trước khi vi phạm**

1. Tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm được xác định theo hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai, cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia, bản đồ địa hình, bản đồ thổ nhưỡng chính quy.

2. Trường hợp có nhiều tài liệu quy định tại khoản 1 Điều này mà nội dung thể hiện khác nhau về tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm thì xác định theo tài liệu có thời điểm thành lập mới nhất.

3. Trường hợp không có hoặc có tài liệu quy định tại khoản 1 Điều này nhưng nội dung không thể hiện hoặc thể hiện không cụ thể tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm thì xác định theo hồ sơ đất đai đang được sử dụng để phục vụ công tác quản lý đất đai tại địa phương hoặc theo xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã trên cơ sở thu thập thông tin từ ảnh chụp, ảnh vệ tinh, ảnh viễn thám, ý kiến của những người sử dụng đất liền kề, người đã từng cư trú tại nơi có đất trước hoặc cùng thời điểm xảy ra vi phạm pháp luật đất đai bị xử phạt vi phạm hành chính.

4. Kết quả khôi phục tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm phải được cá nhân hoặc đại diện cơ quan, tổ chức được giao trách nhiệm chủ trì tổ chức thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính hoặc quyết định buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả tiến hành kiểm tra, xác nhận bằng biên bản dưới sự chứng kiến của đại diện chính quyền cấp xã nơi có đất vi phạm và các cơ quan, tổ chức có liên quan (nếu có).

**Điều 5. Biện pháp khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm**

1. Tùy theo từng loại vi phạm hành chính dẫn đến làm thay đổi tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm (làm thay đổi mục đích sử dụng đất, làm mất khả năng sử dụng đất theo mục đích đã được xác định, làm thay đổi hiện trạng trên đất, làm biến dạng địa hình, làm suy giảm chất lượng đất, gây cản trở hoặc thiệt hại cho việc sử dụng đất của người khác) thì người vi phạm bị áp dụng một hoặc một số biện pháp để khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm, gồm:

a. Buộc tự phá dỡ, di chuyển tài sản (gồm: cây trồng, hoa màu, vật nuôi, công trình, công trình xây dựng, vật kiến trúc, vật liệu xây dựng và các loại tài sản khác) của mình ra khỏi diện tích đất vi phạm.

b. Buộc tự san gạt, san lấp, đào hạ thấp hoặc nâng cao bề mặt địa hình hoặc các giải pháp khôi phục lại địa hình khác.

c. Buộc tự thực hiện các biện pháp cải tạo đất; thực hiện các biện pháp chống xói mòn, rửa trôi; thu hồi và xử lý theo quy định pháp luật về môi trường đối với toàn bộ các loại vật liệu, chất thải, chất độc hại, đất lẫn sỏi, đá hoặc lẫn loại đất có thành phần khác đã đưa vào bề mặt đất; thực hiện các biện pháp khắc phục ô nhiễm môi trường do chất thải, chất độc hại gây ra theo quy định pháp luật về môi trường.

2. Khi thực hiện các biện pháp nêu tại khoản 1 Điều này phải bảo đảm các yêu cầu sau:

a. Quá trình phá dỡ, di chuyển tài sản ra khỏi diện tích đất vi phạm phải hạn chế tối đa việc đào sâu quá tầng đất mặt để giữ nguyên tính chất, sự ổn định của kết cấu đất và đảm bảo an toàn theo quy định của pháp luật chuyên ngành đối với từng loại tài sản bị phá dỡ, di chuyển.

b. Việc thực hiện các giải pháp để khôi phục lại địa hình phải sử dụng loại đất hoặc vật liệu như hoặc tương đương như ban đầu nhằm bảo đảm mục đích sử dụng đất như hoặc tương đương như ban đầu.

c. Trường hợp diện tích đất ban đầu có các biện pháp chống xói mòn, sạt lở, có hệ thống tưới tiêu, đường ranh cản lửa thì khi khôi phục lại tình trạng ban đầu phải bảo đảm các yêu cầu này.

d. Trường hợp việc áp dụng các biện pháp nêu tại khoản 1 Điều này mà có thể gây nguy hiểm cho tính mạng, sức khỏe của con người, có nguy cơ ảnh hưởng đến các thửa đất liền kề, các công trình xây dựng xung quanh thì buộc phải thực hiện các biện pháp và xây dựng các công trình bảo vệ để đưa toàn bộ diện tích đất về trạng thái an toàn.

**Điều 6. Mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm**

1. Đối với các hành vi vi phạm được quy định tại các Điều 9, 10, 11, 12 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 04/2022/NĐ-CP) thì tùy theo từng trường hợp cụ thể, người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính yêu cầu người vi phạm phải thực hiện một hoặc một số biện pháp được quy định tại các điểm a, b khoản 1 Điều 5 Quyết định này để đưa đất về đúng với mục đích sử dụng đất như hoặc tương đương như ban đầu trước khi vi phạm.

2. Đối với hành vi vi phạm được quy định tại khoản 2 Điều 13 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 04/2022/NĐ-CP) thì tùy theo từng trường hợp cụ thể, người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính yêu cầu người vi phạm phải thực hiện một hoặc một số biện pháp được quy định tại khoản 1 Điều 5 Quyết định này để khôi phục tình trạng như hoặc tương đương như ban đầu của đất trước khi vi phạm, đảm bảo điều kiện cần thiết để có thể trồng lúa trở lại.

3. Đối với hành vi vi phạm được quy định tại Điều 14 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 04/2022/NĐ-CP) thì tùy theo từng trường hợp cụ thể, người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính yêu cầu người vi phạm phải thực hiện một hoặc một số biện pháp được quy định tại các điểm a, b khoản 1 Điều 5 Quyết định này để khôi phục tình trạng như hoặc tương đương như ban đầu của đất trước khi vi phạm.

4. Đối với hành vi vi phạm được quy định tại khoản 1 Điều 15 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 04/2022/NĐ-CP) thì tùy theo từng trường hợp cụ thể, người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính yêu cầu người vi phạm phải thực hiện một hoặc một số biện pháp như sau:

a. Trường hợp làm biến dạng địa hình thì phải thực hiện biện pháp được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 5 Quyết định này để khôi phục tình trạng như hoặc tương đương như ban đầu của đất trước khi vi phạm, đảm bảo địa hình sau khi được khôi phục có độ cao, độ dốc như hoặc tương đương như ban đầu của đất trước khi vi phạm. Trường hợp làm biến dạng địa hình từ đất có bề mặt dốc thành đất có bề mặt không dốc hoặc từ đất có bề mặt không bằng phẳng thành đất có bề mặt bằng phẳng hơn thì không phải khôi phục độ dốc, độ bằng phẳng.

b. Trường hợp làm suy giảm chất lượng đất thì phải thực hiện biện pháp được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 5 Quyết định này để khôi phục tình trạng như hoặc tương đương như ban đầu của đất trước khi vi phạm, đảm bảo chất lượng đất sau khi cải tạo, khôi phục như hoặc tương đương như chất lượng đất ban đầu của diện tích đất vi phạm hoặc của các thửa đất gần khu vực có cùng mục đích sử dụng đất.

5. Đối với hành vi vi phạm được quy định tại Điều 16 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 04/2022/NĐ-CP) thì tùy theo từng trường hợp cụ thể, người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính yêu cầu người vi phạm phải thực hiện một hoặc một số biện pháp như sau:

a. Trường hợp đưa vật liệu xây dựng hoặc các vật khác lên đất thì phải thực hiện biện pháp được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 5 Quyết định này để khôi phục tình trạng như hoặc tương đương như ban đầu của đất trước khi vi phạm.

b. Trường hợp đưa chất thải, chất độc hại lên đất thì phải thực hiện biện pháp được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 5 Quyết định này để khôi phục tình trạng như hoặc tương đương như ban đầu của đất trước khi vi phạm.

c. Trường hợp đào bới, xây tường, làm hàng rào gây cản trở hoặc thiệt hại cho việc sử dụng đất của người khác thì phải thực hiện biện pháp được quy định tại các điểm a, b khoản 1 Điều 5 Quyết định này để khôi phục tình trạng như hoặc tương đương như ban đầu của đất trước khi vi phạm.

**Điều 7. Hiệu lực thi hành**

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày  tháng    năm ……..

**Điều 8. Tổ chức thực hiện**

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; các tổ chức, cá nhân khác có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN** |
| - Như Điều 7; - Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Cục Kiểm tra Văn bản QPPL- Bộ Tư pháp; - Thường trực Tỉnh ủy; - Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh; - Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh; - Thường trực HĐND tỉnh;  - Hội Luật gia Việt Nam tỉnh; - Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh; - TT Công báo tỉnh, Cổng thông tin điện tử tỉnh; - Lưu VT; NN (X.Hùng). | **KT. CHỦ TỊCH PHÓ CHỦ TỊCH**    **Lê Huyền** |